

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10/2006/NQ-HĐND

Cẩm Khê, ngày 27 tháng 12 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách
địa phương năm 2007 thời kỳ ổn định ngân sách địa phương
giai đoạn 2007 - 2010**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật NSNN số 01/2002/QH 11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số: 3412/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2007;

Căn cứ Quyết định số: 3438/2006/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2007;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 84/2006/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2006 của HĐND tỉnh Phú Thọ về định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2007 - thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2007 – 2010;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 1106/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2006 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2007 - thời kỳ ổn định 2007 - 2010;

Báo cáo thẩm định số: 20/BC-TĐ ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ban Kinh tế xã hội về dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước huyện Cẩm Khê năm 2007, thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

I - Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2007 - thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2007 - 2010:

1. Chi đầu tư phát triển:

- **Cấp huyện:** Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất và chi đầu tư phát triển khác (bao gồm cả nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất) nguồn chi này được sử dụng vào việc cụ thể sau:

+ Sử dụng vào việc thanh toán nợ một số các công trình hoàn thành từ các năm về trước.

+ Chi cho các công trình chuyển tiếp và xây dựng mới một số công trình theo khả năng đáp ứng từ nguồn thu trên.

- **Cấp xã:** Tất cả các xã, thị trấn phải lập kế hoạch tạo nguồn thu tiền từ đất, trong đó có việc đấu giá quyền sử dụng đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương khi tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng, khoản thu này được phân chia theo tỷ lệ điều tiết của tỉnh, sử dụng nguồn thu này vào việc thanh toán nợ các công trình đã hoàn thành, công trình chuyển tiếp, xây dựng mới theo khả năng từ nguồn thu của từng địa phương do HĐND xã quyết định.

2. Chi thường xuyên:

2.1. Chi trợ giá điện ảnh miền núi:

- **Cấp huyện:** Chi theo định mức quy định của tỉnh giao theo số buổi chiếu của từng năm cụ thể (riêng năm 2007 là 214 buổi bằng 196 triệu).

- **Cấp xã:** Không giao, không thực hiện khoản chi này.

2.2. Chi sự nghiệp kinh tế:

- **Cấp huyện:** Năm 2007 mức chi cho sự nghiệp kinh tế tăng tối thiểu 5% so với dự toán năm 2006. Căn cứ vào mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện, chủ trương chính sách mới, trên cơ sở nguồn lực của huyện, bố trí định mức chi cho các sự nghiệp bao gồm các khoản sau:

+ Chi cho sự nghiệp khuyến nông: bao gồm chi lương các khoản đóng góp theo quy định, chi thường xuyên, đảm bảo chi thù lao cho khuyến nông cơ sở.

+ Chi sự nghiệp thủy lợi: bao gồm chi chống lụt bão và chi sự nghiệp thủy lợi nhỏ.

+ Chi sự nghiệp giao thông: bao gồm chi duy tu đường huyện, giao thông nông thôn, giao thông nội đồng.

+ Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính: bao gồm tu sửa, sửa chữa xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng, quy hoạch đô thị, chi sự nghiệp địa chính bao gồm chi cho các hoạt động về quản lý đất đai và quy hoạch đất đai, hỗ trợ một phần công tác dồn đổi ruộng đất (chủ yếu chi cho hoạt động con người).

+ Chi mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế: bao gồm chi trình diễn các mô hình, tham quan các mô hình, hỗ trợ các đoàn thể các xã xây dựng mô hình phát triển kinh tế.

+ Chi hỗ trợ phát triển tiểu thủ công nghiệp: bao gồm chi hỗ trợ các làng nghề truyền thống, phát triển các làng nghề mới, hỗ trợ công nhận làng nghề.

+ Chi chuẩn bị các dự án đầu tư: Lập các dự án thực hiện xúc tiến đầu tư, thu hút vốn đầu tư từ các tổ chức trong nước cũng như ngoài nước.

+ Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: bao gồm chi hoạt động Hội đồng khoa học cấp huyện, xây dựng các dự án phát triển kinh tế, các mô hình kinh tế cấp huyện quản lý.

+ Chi sự nghiệp kinh tế khác: bao gồm chi sự nghiệp nông lâm nghiệp và một số hoạt động thuộc sự nghiệp kinh tế.

+ Chi sự nghiệp môi trường: đây là khoản chi theo quy định của tỉnh để đảm bảo hoạt động về môi trường.

- **Cấp xã:** Chi sự nghiệp kinh tế xã được phân bổ theo định mức quy định của tỉnh là 20 triệu/xã/năm, khoản chi được sử dụng cho hoạt động sự nghiệp kinh tế xã. UBND xã, thị trấn căn cứ vào điều kiện, khả năng của xã, thị trấn và yêu cầu thực tế trình HĐND xã, thị trấn quyết định cho các mục chi cụ thể.

2.3. Sự nghiệp văn xã:

2.3.3. *Sự nghiệp giáo dục:* (Riêng sự nghiệp giáo dục và đào tạo định mức phân bổ chỉ thực hiện trong năm 2007)

- **Cấp huyện:** Kinh phí đảm bảo chi cho nhóm I gồm lương, các khoản có tính chất lương.

- Kinh phí đảm bảo chi cho nhóm II: Bao gồm chi hỗ trợ các trường mầm non chuẩn, tu sửa nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất, trung tâm giáo dục cộng đồng và một số nhiệm vụ thuộc sự nghiệp giáo dục.

- Cơ cấu chi năm 2007 ngoài phần kinh phí đảm bảo chi cho nhóm I còn được bổ sung thêm theo định mức phân bổ của tỉnh đối với biên chế có mặt thấp hơn số biên chế giao, kinh phí cho số thiếu giáo viên là 500.000 đồng/giáo viên/tháng (sử dụng hợp đồng giáo viên cấp huyện).

- **Cấp xã:** Kinh phí chi phải đảm bảo chi lương và các khoản có tính chất lương cho số giáo viên mầm non ngoài biên chế (trong đó ngân sách huyện đảm bảo chi hỗ trợ mức 250.000 đ/giáo viên/tháng + 19% BH tính trên hệ số 1,86 còn lại ngân sách xã phải đảm bảo phần còn lại).

+ Các khoản chi khác phục vụ chung cho sự nghiệp giáo dục tại địa phương; căn cứ vào khả năng ngân sách, bố trí chi cho một số nhiệm vụ cụ thể do địa phương quy định.

2.3.4. Sự nghiệp đào tạo:

- **Cấp huyện:** Chi theo định mức được phân bổ năm 2007 là 130 triệu (bao gồm chi lương, các khoản có tính chất lương, chi hoạt động).

- Chi sự nghiệp đào tạo chung huyện được tính tăng 5% so với dự toán năm 2006 là 379 triệu.

- Chi cho công tác đào tạo lại cán bộ của cấp huyện theo định mức được phân bổ là: 100 triệu.

- **Cấp xã:** Chi sự nghiệp đào tạo cấp xã định mức phân bổ 5 triệu/xã/năm, khoản chi này được chi hỗ trợ đào tạo lại cán bộ cấp xã.

2.3.5. Chi sự nghiệp y tế: Bao gồm:

+ **Tuyên huyện:** Là 340 triệu/năm: Bổ sung kinh phí phòng chống dịch bệnh trên địa bàn + trang thiết bị phục vụ y tế tuyên huyện + kinh phí xét nghiệm HIV cho khám tuyến nghĩa vụ quân sự, kinh phí hỗ trợ xây dựng trạm y tế chuẩn.

- **Tuyên xã:** + Đảm bảo kinh phí chi lương các khoản đóng góp theo quy định, chi phụ cấp nhân viên y tế thôn bản, tăng lương theo định kỳ, riêng chi hoạt động trạm y tế xã được phân bổ 10 triệu/trạm/xã/năm, do cấp xã, thị trấn quyết định các nội dung chi cụ thể cho phù hợp.

+ Ngoài định mức chi trên căn cứ vào khả năng ngân sách của từng xã cân đối bố trí chi: Như kinh phí nghiệp vụ ngành, hỗ trợ đào tạo bác sỹ trên đại học, bác sỹ xã, kinh phí phòng chống dịch bệnh, kinh phí tăng cường cơ sở vật chất ngành y tế, trạm y tế chuẩn... do địa phương quyết định.

2.3.6. Chi sự nghiệp văn hóa thông tin:

- **Cấp huyện:** Tính theo định mức đầu dân số theo định mức phân bổ của tỉnh, trong đó dân số vùng đồng bằng 9.533 người x 7.656 đồng/người x 30% = 22 triệu/năm; dân số vùng núi thấp 123.347 người x 10.537 đồng/người x 30% = 390 triệu/năm. Riêng khoản kinh phí chi cho Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết XD ĐSVH khu dân cư là 20 triệu/năm được giao phân bổ cho ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện sử dụng và quản lý, khoản chi này chi hoạt động của Ban chỉ đạo cấp huyện.

- **Cấp xã:**

+ Chi theo định mức 10 triệu/xã/năm (không bao gồm chi lương và các khoản có tính chất lương, khoản chi này sử dụng chi cho hoạt động sự nghiệp văn hóa thông tin cấp xã).

+ Chi hoạt động toàn dân đoàn kết XD ĐSVHKDC chi theo khu hành chính 1 triệu/01 khu/năm.

+ Chi Ban chỉ đạo toàn dân đoàn kết XD ĐSVHKDC 2 triệu/xã/năm.

+ Chi hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa khu dân cư (mỗi một xã là 02 khu mỗi khu 10 triệu).

2.3.7. Sự nghiệp thể dục thể thao:

- **Cấp huyện:** tính theo định mức đầu dân số vùng đồng bằng 9.533 người x 4.404 đồng/người x 30% = 13 triệu/năm và dân số vùng núi thấp 123.347 người x 5.060 đồng/người x 30% = 187 triệu/năm.

- **Cấp xã:** Định mức phân bổ 5 triệu/xã/năm, chi cho hoạt động thể dục thể thao cấp xã.

2.3.7. Sự nghiệp phát thanh - truyền hình:

- **Cấp huyện:** Đài truyền thanh huyện được phân bổ theo định mức 200 triệu/năm (bao gồm kinh phí đảm bảo chi lương các khoản có chất lương, chi hoạt động của Đài truyền thanh cấp huyện)

+ Trạm phát lại truyền hình của huyện phân bổ theo định mức 80 triệu/năm, gồm kinh phí chi sửa chữa, chi nghiệp vụ chuyên môn thuộc sự nghiệp phát thanh - truyền hình.

- **Cấp xã:** Đài phát thanh xã, thị trấn được phân bổ theo định mức 10 triệu/xã/năm (không bao gồm kinh phí chi lương và các khoản có tính chất lương, khoản chi này để chi cho hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã do xã quy định cụ thể.

2.3.8. Chi đảm bảo xã hội:

- **Cấp huyện:** định mức chi được bảo đảm thực hiện chi trợ cấp cho người cao tuổi, trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng, chi quản lý các đối tượng thuộc diện chính sách như gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng, người già yếu không nơi nương tựa; quà cho các đối tượng chính sách theo mức quy định của tỉnh.

- **Cấp xã:** Đảm bảo kinh phí chi thực hiện chế độ theo quy định đối với cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo mức quy định của Chính phủ.

2.3.9. Sự nghiệp dân số và trẻ em, chữ thập đỏ:

- **Cấp huyện:** Căn cứ vào khả năng, ngân sách huyện bố trí chi cho sự nghiệp dân số và trẻ em, chữ thập đỏ là 50 triệu/năm.

- **Cấp xã:** Căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể khả năng cân đối ngân sách bố trí quyết định mục chi cụ thể.

2.4. Chi quản lý hành chính:

2.4.1. Cấp huyện: Đảm bảo kinh phí chi lương các khoản có chất lương, chi hoạt động thường xuyên được xác định trên định mức phân bổ là: 31 triệu/biên chế/năm, quy định chung cho khối Đảng, đoàn thể, quản lý Nhà nước.

- Ngoài định mức được phân bổ trên ngân sách cấp huyện căn cứ vào nhiệm vụ chi cụ thể của từng cơ quan, đơn vị bổ sung chi cho một số nội dung, hoạt động của khối Đảng, đoàn thể, quản lý Nhà nước theo phân cấp, trên cơ sở kinh phí chi hoạt động do tỉnh phân bổ là 750 triệu/huyện/năm và một số khoản khác.

- Đảm bảo kinh phí chi phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm của đại biểu HĐND cấp huyện, xã, kinh phí thi đua khen thưởng, kinh phí các hoạt động kỳ họp HĐND huyện 20 triệu/kỳ và một số các nội dung khác theo nguồn lực bố trí của huyện.

2.4.2. Cấp xã:

- Đảm bảo kinh phí chi các khoản lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho cán bộ công chức, phụ cấp kiêm nhiệm HĐND, bảo hiểm y tế cho đại biểu HĐND không hưởng lương, phụ cấp thư ký các kỳ họp.

Đảm bảo kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng, cơ quan UBND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức hội, định mức chi cụ thể do HĐND cấp xã quyết định trên cơ sở sử dụng khoản kinh phí 35 triệu/xã/năm.

- Kinh phí kỳ họp HĐND cấp xã đảm bảo mức chi 1,5 triệu đồng/kỳ họp/2 kỳ/xã.

- Mức chi hoạt động của cơ quan Đảng cấp xã, thị trấn (bao gồm chi mua báo, tạp chí Đảng, chi tổ chức hoạt động Đại hội Đảng, khen thưởng, dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng và các hoạt động khác. Mức chi cụ thể theo Quyết định số 84/QĐ-TW ngày 01 tháng 10 năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Đảm bảo chi phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách, cán bộ khu dân cư, các chức danh phó công an, phó quân sự, công an viên, phụ cấp dân quân tự vệ theo Pháp lệnh DQTV.

- Ngoài khoản chi trên ngân sách cấp xã bố trí chi cho các nhiệm vụ theo định mức phân bổ sau:

+ Duy trì tủ sách pháp luật 01 triệu đồng/xã/năm.

+ Kinh phí hoạt động của Ban thanh tra nhân dân 02 triệu đồng/xã/năm.

+ Kinh phí hoạt động cho Hội người cao tuổi 2,2 triệu đồng/xã/năm.

+ Chi hỗ trợ hoạt động quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể 35 triệu đồng/xã/năm.

- Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách xã, nguồn lực của xã bố trí một số nội dung chi theo yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương do địa phương quy định cụ thể.

2.5. Chi cho quốc phòng:

- **Cấp huyện:** Kinh phí chi cho quốc phòng được phân bổ tính theo định mức đầu dân số. Trong đó dân số vùng đồng bằng $9.533 \text{ người} \times 8.270 \text{ đồng/người} \times 30\% = 24 \text{ triệu/năm}$, dân số vùng núi $123.347 \text{ người} \times 8.555 \text{ đồng/người} \times 30\% = 317 \text{ triệu/năm}$.

- **Cấp xã:** Định mức được phân bổ 12 triệu đồng/xã/năm (không bao gồm kinh phí chi lương và các khoản có tính chất lương, khoản chi này sử dụng chi cho hoạt động quốc phòng như hỗ trợ khám tuyển quân, gọi công dân nhập ngũ...). Khoản chi cụ thể do địa phương quy định.

2.6. Chi an ninh:

- **Cấp huyện:** kinh phí chi cho an ninh được phân bổ tính theo định mức đầu dân số. Trong đó dân số vùng đồng bằng $9.533 \text{ người} \times 4.012 \text{ đồng/người} \times 30\% = 12 \text{ triệu/năm}$, dân số vùng núi $123.347 \text{ người} \times 4.488 \text{ đồng/người} \times 30\% = 166 \text{ triệu/năm}$.

- **Cấp xã:** Định mức được phân bổ 3 triệu đồng/xã/năm (không bao gồm kinh phí chi lương và các khoản có tính chất lương, khoản này chi cho hoạt động an ninh của địa phương nội dung chi cụ thể do địa phương quy định.

2.7. Chi khác ngân sách:

- **Cấp huyện:** Đảm bảo mức tăng tối thiểu 5% so với dự toán năm 2006, khoản chi để đảm bảo các hoạt động phát sinh đột xuất của huyện, theo chủ trương của cấp ủy, HĐND, UBND và yêu cầu của các cơ quan cấp trên, bổ sung cho hoạt động không có trong mục dự toán.

- **Cấp xã:** Đảm bảo mức tăng tối thiểu 5% so với dự toán năm 2006, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương bố trí khoản chi, để đáp ứng yêu cầu chi đột xuất phát sinh.

3. Dự phòng ngân sách:

- **Cấp huyện:** Được phân bổ theo mức 3% trên tổng chi thường xuyên đã được tính theo định mức phân bổ. Khoản chi này được sử dụng chi cho phòng chống thiên tai bão lụt, dịch bệnh gia súc, gia cầm, sâu bọ hại mùa màng, khắc phục hạn hán và một số nội dung phát sinh đột xuất.

- **Cấp xã:** Được phân bổ theo mức 3% trên tổng chi thường xuyên ngân sách từng xã, do HĐND xã quyết định sử dụng cho khắc phục hậu quả thiên tai, hạn hán, dịch bệnh và một số nội dung phát sinh khác.

4. 10% tiết kiệm chi:

- **Cấp huyện:** Tất cả các khoản mục chi trên trừ lương các khoản có tính chất lương, trợ giá điện ảnh miền núi, chi đảm bảo xã hội (riêng chi sự nghiệp kinh tế được tính tiết kiệm 5%) phải để lại 10% tiết kiệm chi để thực hiện cải cách chế độ tiền lương mới.

- **Cấp xã:** Theo định mức phân bổ của từng địa phương phải để lại 10% tiết kiệm chi trừ lương và các khoản có tính chất lương, chi đảm bảo xã hội (riêng sự nghiệp kinh tế tính tiết kiệm 5%) để thực hiện cải cách chế độ tiền lương mới.

II - Tổ chức thực hiện:

Hội đồng nhân dân huyện giao:

1. ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tăng cường công tác giám sát, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Cẩm Khê khóa XVI kỳ họp thứ tám. Thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Trần Tiến Văn (đã ký)